LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN GIẢNG DẠY MÔN ĐỌC BÁO CHÍ TIẾNG HÁN

SÀM MĂN* – THÁI TÂM GIAO♦

Đọc báo là môn học thông qua đó học sinh có thể hiểu về xã hội Trung Quốc và rèn luyện kỹ năng đọc tiếng Hán với hiệu quả mà các môn học khác khó mang lại. Song đây cũng là môn học khó đối với người dạy và người học. Học và dạy ngoại ngữ không phải chỉ bỏ thật nhiều thời gian và công sức là có thể học tốt, dạy tốt mà quan trọng hơn cả là sử dụng thời gian và công sức đó đúng chỗ và hợp lý. Trong quá trình giảng dạy môn học này những năm gần đây, chúng tôi đã có thể đánh giá những khó khăn của việc dạy và học, từ đó tổng kết thành bài viết này nhằm đóng góp một số ý kiến để việc dạy và học môn học này ngày càng trở nên có hiệu quả, cuốn hút và sáng tạo.

I/ Lý luận giảng dạy

1. Tính chất môn học

Đây là môn học được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai tiến hành giảng dạy vào học kỳ 2 của khoa tiếng Trung Quốc. Nội dung chính của giáo trình là các bài báo tin tức, các bài bình luận đương đại của báo chí Trung Quốc, với phương pháp đọc phục vụ mục đích hiểu các bài báo đó và mục tiêu rèn luyện kỹ năng đọc ngôn ngữ báo chí cơ bản của học sinh.

2. Mục đích và yêu cầu giảng dạy

Mục đích: Hình thành và nâng cao khả năng đọc hiểu báo chí của học sinh bằng cách truyền thụ các kiến thức ngôn ngữ, văn hoá và luyện tập đọc một cách khoa học để từ đó sinh viên xây dựng cho mình kỹ năng đọc cần thiết, hình thành thói quen đọc tạo nền tảng cơ bản cho việc đọc báo chí tiếng Hán.

Yêu cầu: Môn học này được giảng dạy trong một học kỳ (mỗi tuần 4 tiết). Khi môn học kết thúc, học sinh bắt buộc phải nắm vững tối thiểu 800 từ ngữ thường dùng trong ngôn ngữ báo chí, hiểu các kiểu câu thường dùng, tích luỹ được một lượng kiến thức cần thiết về tình hình đất nước Trung Quốc, hiểu đặc điểm văn phong, quy luật kết cấu văn bản báo chí, nắm vững các kỹ năng, kỹ xảo đọc cơ bản, đọc hiểu các mẩu tin, bài báo với tốc độ từ

* GV Trung Quốc hiện đang giảng dạy tại Trường Đại học Hà Nội
♦ ThS. Trường Đại học Hà Nội

110 chữ/ phút trở lên, tỉ lệ chính xác đạt từ 80%. Ngoài ra, học sinh trong quá trình học phải hoàn thành các bài tập với số lượng từ không ít hơn 50 vạn từ.

3. Nội dung và trọng điểm dạy học

Với tính chất một môn học chuyên đề, giáo trình có tên là "Giáo trình đọc hiểu ngôn ngữ báo chí". Bài khoá chính là các bài báo tiếng Hán, nội dung đề cập đến tình hình ngoại giao, cải cách mở cửa, phát triển kinh tế, đời sống xã hội, phụ nữ, trẻ em, hôn nhân gia đình, khoa học giáo dục.

Nội dung môn học và trọng điểm dạy học bao gồm: giảng dạy từ ngữ, câu, đoạn văn, văn bản và kỹ năng đọc.

3.1. Từ ngữ: bao gồm từ vựng báo chí cơ bản, từ ngữ chuyên ngành, thành ngữ và các ngữ 4 chữ, tên và các ngữ rút gọn, hư từ

3.2. Câu: Văn bản báo chí chứa một số lượng cấu trúc câu cố định, có tần số sử dụng cao, rất có tác dụng tăng cường khả năng hiểu và nâng cao tốc độ đọc. Ngoài ra, các câu trong văn bản báo chí có đặc điểm nhiều câu vị ngữ động từ , nhiều mẫu câu theo văn phong bút ngữ, nhiều thành phần phụ và câu dài. Vì vậy, trong quá trình dạy cần tiến hành phân tích các câu dài, câu khó như giản hoá câu dài, nhấn mạnh câu chủ điểm, phân tích thành phần kết cấu. Việc phân tích kết cấu ngữ pháp của câu giúp cho việc hiểu một cách chính xác các câu khó, phức tạp, nắm vững một số các quy tắc nhất định.

3.3. Ngữ đoạn và văn bản: Đặc biệt chú trọng việc lí giải ngữ đoạn và văn bản. Giảng dạy ngữ đoạn bao gồm: tìm câu chủ điểm của mỗi đoạn văn, khái quát ý cả đoạn văn, sự liên hệ giữa các câu trong đoạn văn, vai trò của các đoạn trong toàn văn bản, qua đó xác định tư tưởng trung tâm của toàn bài. Giảng dạy văn bản chủ yếu là đặc điểm kết cấu của toàn bộ văn bản, hiểu toàn bộ nội dung trên cơ sở phân tích bài khoá, nắm được đặc điểm biểu đạt của người Trung Quốc qua việc hiểu bố cục. Ví dụ trong một mẩu tin thì tiêu đề, lời dẫn thường là gợi ý nội dung chính của bài. Phần chính văn thường dùng kết cấu hình tháp ngược, tức là bố trí tư liệu theo trình tự đơn giản dần nội dung chính, đoạn đầu tiên thường có tính đối lập, có vai trò như một bản tin giản lược, cũng có hình thức kết cấu theo trình tự thời gian kiểu ngược lại.

3.4. Rèn luyện kỹ năng đọc: Rèn luyện nâng cao kỹ năng, kỹ xảo đọc, bao gồm các nội dung sau:

1) Nhận biết các thông tin chính gồm các chi tiết quan trọng, như địa điểm, thời gian, nhân vật, nguyên nhân,

kết quả, sự kiện, các cứ liệu quan trọng.

2) Quy nạp ý đoạn, tìm câu chủ điểm, khái quát tư tưởng trung tâm.

3) Dự đoán nội dung văn bản, đưa ra các phán đoán và các kết luận có tính logic.

4) Đoán ý từ ngữ dựa trên nội dung trước và sau, lấy thông tin, khắc phục trở ngại về từ ngữ, nắm vững từ, câu, đoạn văn trọng điểm.

5) Mở rộng biên độ, tăng tốc độ đọc.

6) Hình thành kỹ năng đọc lướt, đọc chọn lọc, đọc tìm, đọc nhanh.

Phần này cần nhấn mạnh điểm nổi bật, không quá chú ý toàn bộ văn bản, mỗi lần chú trọng nắm một đến hai mục là được. Đặc biệt là rèn luyện kỹ năng thì luyện là chính, tránh tình trạng lý thuyết hoá thực tiễn, kiến thức hoá bài kỹ năng.

4. Phương pháp giảng dạy và các bước thực hiện bài giảng:

Phương pháp giảng dạy chính dựa trên nguyên tắc kết hợp giáo trình cố định và các tài liệu báo chí bổ sung, kết hợp đọc lướt và đọc kỹ, sự truyền thụ kiến thức ngôn ngữ và giới thiệu bối cảnh văn hoá, chú trọng rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. Trên lớp chủ yếu áp dụng giảng giải, hỏi đáp, rèn khả năng đọc và luyện hiểu văn bản. Một bài giảng chủ yếu có 3 phần: *chuẩn bị bài*, *dạy học trên lớp* và *ôn tập sau khi đã học*.

4.1. *Chuẩn bị bài*: Giáo viên có yêu cầu rõ ràng cho việc chuẩn bị bài. Đây là bước đệm giúp sinh viên nhanh chóng, dễ dàng bước vào buổi học. Sinh viên nên học trước từ mới, tìm hiểu nội dung bài khoá chính, chuẩn bị trước các câu hỏi tư duy, tìm ra những chỗ khó hiểu, để đi đúng hướng khi thực sự bước vào bài học.

4.2. *Dạy học trên lớp*: gồm 3 phần: đọc kỹ, đọc lướt, làm bài tập

4.2.1. Đọc kỹ gồm 5 bước sau:

(a) Giảng dạy từ ngữ: Bước đầu tiên là giáo viên đọc dẫn, sau đó sinh viên đọc từ mới, giáo viên sửa âm, chỉnh ngữ cảm chính xác cho sinh viên về từ ngữ. Bước thứ hai là giảng từ mới, yêu cầu giảng kỹ những từ ngữ mới, khó, những từ ngữ hàm chứa ý nghĩa văn hoá sâu sắc.

(b) Bối cảnh: Kiến thức về bối cảnh là điều kiện quan trọng trong đọc hiểu. Có thể tiến hành với phần gợi ý đọc bài khoá, ở đây giáo viên có thể giảng hoặc học sinh tự giới thiệu, giáo viên bổ sung.

(c) Tiêu đề: Tiêu đề là linh hồn của bài viết, nhất là tiêu đề bài báo, nó có một vai trò quan trọng. Tiêu đề là

tinh tuý của bản tin, khái quát nội dung chính của tin tức, được cô đúc trong một hoặc vài câu. Nắm được tiêu đề là điều kiện then chốt để hiểu được bản tin. Trong quá trình dạy nên quan tâm bồi dưỡng sinh viên thói quen đọc báo từ tiêu đề. Đối với những câu mang đặc điểm văn viết cần giải quyết trước hàm nghĩa từ, có thể dùng phương pháp đoán trước nội dung văn bản và hàm ý của tiêu đề thông qua các từ quan trọng trong tiêu đề chính và phụ. Khi dạy, giáo viên dùng phương pháp gợi mở, sinh viên và giáo viên cùng hoàn thành. Cũng cần chú ý đến mối liên hệ giữa tiêu đề chính và tiêu đề phụ, chú ý mối liên hệ giữa phương thức diễn đạt và khuynh hướng chủ quan của tác giả.

(d) Phân tích bài khoá: Theo 3 bước

Đầu tiên sinh viên đọc từng đoạn bài khoá, giáo viên sửa lỗi phát âm. Giai đoạn đầu, giáo viên có thể đọc dẫn. Khi sinh viên đọc cần chú ý phát âm, dừng ngắt, lí giải từ.

Thứ hai, giáo viên chỉ ra các vấn đề liên quan căn cứ vào nội dung cụ thể và đặc điểm kết cấu, sinh viên trả lời, hoặc có thể một sinh viên đưa ra vấn đề, các sinh viên khác trả lời. Như vậy sẽ thúc đẩy tính tích cực của sinh viên, làm sôi động không khí lớp học, khiến sinh viên tích cực tham gia vào bài học. Khi phân tích bài khoá nên tập trung vào những điểm nổi bật, các từ ngữ, câu, đoạn quan trọng tránh việc đọc tràn lan. Khi đặt câu hỏi, cần quan tâm đến tính tầng bậc, nên kết hợp đặc điểm văn bản báo chí, trước tiên đặt các câu hỏi về câu chủ đề, tư tưởng chính, đại ý từng đoạn, làm cho sinh viên nắm được những điểm chính yếu. Sau đó, đặt câu hỏi về nội dung, bố cục, chi tiết. Giáo viên cần giải thích việc sử dụng các từ, câu then chốt, đoạn chính, câu chính, dấu câu gợi ý cho sinh viên nhận biết và nắm được bản tin, ngôn ngữ sử dụng trong đó. Điều này rất có lợi cho việc nâng cao năng lực đọc của sinh viên.

Thứ ba, tổng kết quy nạp. Sau khi phân tích bài khoá, cần tiến hành tổng kết trên cơ sở đã hiểu toàn văn bản, dùng bảng để học sinh trực tiếp quan sát kết cấu của văn bản, hiểu được nội dung tư tưởng và quan điểm của tác giả thông qua chủ đề và cách thức sắp xếp tư liệu.

(e) Bài tập trên lớp: Gồm 2 loại bài tập kiến thức ngôn ngữ và bài tập đọc hiểu kèm theo sau bài khoá. Kiến thức ngôn ngữ đề cập đến các quy tắc dùng từ, hàm nghĩa từ báo chí, từ ngữ mới, các loại câu dùng trong báo chí. Đọc hiểu chủ yếu kiểm tra khả năng khái quát nghĩa đoạn, lí giải từ, chọn lọc tin tức chính. Bài tập trên lớp phải là trả lời một cách đơn giản "đúng",

"sai", nên yêu cầu sinh viên nói rõ căn cứ để kiểm tra mức độ hiểu của họ.

4.2.2. Đọc lướt:

Đây là quá trình áp dụng các kỹ xảo, giúp sinh viên biết cách dựa vào các mục đích khác nhau dùng các cách thức đọc khác nhau. Phần đọc này thực hiện sau khi đọc bài khoá, bao gồm 3 bài tương đương đề tài. Hình thức luyện tập là "phán đoán đúng sai", "trả lời câu hỏi".

4.2.3. Bài tập đọc hiểu:

Sau mỗi bài đọc kỹ có một bài đọc nhanh có nội dung liên quan đến bài khoá chính, khoảng từ 50 đến 200 chữ. Giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế và trình độ của sinh viên đưa ra các câu hỏi để học sinh trả lời theo thời gian hạn định. kiểm tra tỉ lệ hiểu bài của sinh viên. Cũng có thể chọn các bài báo mới nhằm mục đích luyện tập.

4.3. *Ôn tập sau bài học*: Yêu cầu sinh viên ôn tập lại từ ngữ, kiểu câu, hình thức biểu đạt, nội dung, kỹ năng đọc. Hiện nay, ôn tập chủ yếu là hành động tự giác của sinh viên, có thể nghiên cứu cách ra bài tập, cho điểm tại chỗ để việc ôn tập có tính bắt buộc.

II/Những thu hoạch có được từ thực tế giảng dạy môn đọc báo

1. Tổng quan những khó khăn của sinh viên Việt Nam khi học môn Đọc báo

a) Khó khăn khi xác định giới hạn từ, phát âm, phân biệt các chữ gần giống nhau, nghĩa từ, cũng như các từ chuyên ngành, các kết cấu cố định, ngữ giản lược, thành ngữ, tục ngữ.

b) Khi gặp những câu dài, sinh viên thường không tìm được thành phần chính của câu, mối liên quan giữa các thành phần câu, giữa các liên từ.

c) Sinh viên khó nắm bắt được đặc điểm phong cách báo chí. Trong quá trình dạy học ở giai đoạn đầu, giáo viên không nên quá chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng mà ít đề cập đến văn phong báo chí.

2. Một số kiến giải khắc phục những khó khăn trên

1) Dạy từ vựng:

- Trước hết cho sinh viên đọc chính xác, diễn cảm và sửa lỗi phát âm. Qua việc đọc này giáo viên có thể biết được sinh viên có hiểu được từ, có biết ngắt câu để hiểu nghĩa, có hiểu được thái độ, tình cảm của tác giả hay không. Đọc diễn cảm là một thủ pháp làm sâu sắc mức độ hiểu, là một cách đọc quan trọng để sinh viên học cách diễn đạt cảm xúc, do đó, học ngoại ngữ không thể chỉ đọc thông là đủ. Cần tiến hành nhận biết, phân biệt những chữ, từ cách viết gần giống, từ đa nghĩa.

- Nhấn mạnh sự vận dụng từ, đặc biệt là sự kết hợp của các từ. Gợi ý

giúp sinh viên tìm ra sự kết hợp có thể, hiểu được mối quan hệ giữa động từ và trung tâm ngữ, câu.

- Nhấn mạnh nghĩa ngữ tố của từ và hình thức cấu tạo từ trong tiếng Hán. Giải thích từ *"tính"* trong các từ *"tính quốc tế"*, *"tính toàn cầu"*, là từ vĩ có nghĩa *"có một đặc điểm"*, hay từ *"hoá"* trong *"xanh hoá"*, *"sa mạc hoá"* là từ vĩ có nghĩa *"làm cho... / trở thành"*, giúp cho sinh viên sau này dễ dàng nhận biết, sử dụng khi gặp lại những từ này.

- Chú ý giải thích luyện tập những từ tương quan. Trong văn bản báo chí đa phần là khai triển thảo luận một chuyên đề, điều tác giả muốn biểu đạt là ý kiến về một lĩnh vực, do đó những từ tương quan không nên lặp lại trong một văn bản. Tuy nhiên trong quá trình tự đọc những văn bản cùng loại, sinh viên dễ gặp những từ tương quan, đặc biệt là những từ trái nghĩa. Do đó, trong quá trình giảng dạy, giáo viên nên bổ sung các từ gần nghĩa, trái nghĩa, tạo ra cho sinh viên có khái niệm toàn diện về chủ đề này, có sự liên tưởng. Ví dụ học đến *"tăng trưởng (hạn ngạch mậu dịch)"* có thể bổ sung các từ *"tăng"*, *"giảm"*.

2) Chú trọng luyện tập kết cấu cố định, các kết cấu thường dùng. Trong ngôn ngữ báo chí có rất nhiều những kết cấu cố định, kết cấu thường dùng do giới từ và các từ ngữ dùng trong văn viết tạo thành. Những từ này có sắc thái văn viết rõ nét, tần suất xuất hiện cao nhưng trong khẩu ngữ thông thường sinh viên ít sử dụng. Giúp sinh viên nhớ được những kết cấu này rất có ích cho việc lí giải câu, văn bản. Vì vậy trong quá trình dạy cần thường xuyên quy nạp, nhắc lại cho học sinh. Ví dụ: kết cấu *"vì/do... nên"*, *"lấy... làm"*.

3) Dạy câu

- Chú ý việc phân định giới hạn câu và việc xác định thành phần chính của câu. Ví dụ, có câu sau: "这次亚太经合组织领导人非正式会议的主要议题是：落实根据亚太经合组织贸易投资自由化时间表所制定的单边行动计划和集体行动计划，讨论加强亚太经合组织成员间的经济技术合作问题"。(*Hai chủ đề chính được đưa ra trao đổi trong hội nghị phi chính thức của các nhà lãnh đạo APEC lần này là: 1. Thực hiện các kế hoạch hành động đơn phương và kế hoạch hành động tập thể được soạn thảo dựa trên biểu thời gian tiến hành tự do hoá mậu dịch và đầu tư của tổ chức APEC; 2. Thảo luận vấn đề tăng cường hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa các thành viên của khối APEC.*)

Những câu như vậy xuất hiện rất nhiều trong văn bản báo chí, khi phân tích bắt đầu từ "*的、地、得*", loại bỏ những thành phần tu sức, những thành

phần phụ không cần thiết. tìm ra thành phần chính và trung tâm ngữ. Điều này giúp sinh viên có thể biến dài thành ngắn, biến khó thành dễ, vượt qua các trở ngại ngôn ngữ, rèn luyện kỹ năng, tăng tốc độ đọc.

- Tăng cường việc nhận biết và dạy liên từ. Giáo viên cần thường xuyên tổng hợp các liên từ xuất hiện trong bài, điều này giúp cho học sinh có khả năng phán đoán câu, ngữ đoạn có quan hệ gì, liệt kê, tăng tiến, nhân quả hay chuyển triết.

- Không nên coi nhẹ việc dạy dấu câu. Dấu câu là bộ phận cấu thành quan trọng trong văn viết tiếng Hán. Các dấu chấm, dấu phẩy có tác dụng gợi mở cho sinh viên hiểu bài. Do đó, sinh viên là đối tượng mới bắt đầu học hay đã tích lũy được ít nhiều kinh nghiệm thì trong quá trình dạy, giáo viên vẫn phải chú ý đến việc dạy dấu câu.

3. Đoạn văn

1) Cần chú ý dạy tiêu đề bài. Tiêu đề bài báo là phần tinh tuý của cả bài. Nắm được tiêu đề, lời dẫn, tiêu đề phụ là yếu tố quan trọng trong việc hiểu chủ đề của cả bài.

2) Chú ý đến kết cấu văn bản báo chí. Các nhà tâm lý học đã phát hiện ra rằng sinh viên nào nhận ra được sự khác biệt về tầng bậc trong kết cấu của bài khoá và biết vận dụng nó trong quá trình đọc sẽ hiểu nhanh và nhớ nhiều hơn những người khác. Hiểu được kết cấu giúp cho sinh viên hiểu sâu, nhớ lâu bài khoá. Kết cấu hình chóp ngược thường được sử dụng giữa phần chính văn và phần dẫn có tác dụng rất lớn trong việc lí giải đại ý của bài. Nhưng cũng cần thấy rằng, không phải văn bản báo chí nào cũng có kết cấu này, đôi khi là ngược lại hoặc kết hợp cả hai kiểu. Do đó, khi dạy vừa phải chú trọng đặc điểm kết cấu của văn bản vừa phải chú ý đến các từ, câu trọng điểm, câu chủ đề của đoạn.

3) Chú ý đúng mức đến việc giới thiệu bối cảnh văn hoá, giảng dạy những kiến thức văn hóa cần thiết, song đây có tính chất là bước đệm, không nên quá chú trọng sẽ biến môn học thành môn văn hoá.

III/ Kết luận

"Ngôn ngữ báo chí cơ sở" là môn học nhập môn đọc báo chí. Ấn tượng đầu tiên của phần lớn sinh viên khi nhìn vào sách là bài quá dài, từ mới quá nhiều. Cần phải gợi hứng thú học và hình thành động cơ học tập lâu dài cho sinh viên. Do đó, trên cơ sở nắm được những khó khăn trong quá trình học của sinh viên để điều chỉnh trình độ và tốc độ phù hợp, giúp họ có được sự tự tin trong quá trình tự trải nghiệm,

nâng cao trình độ một cách có hiệu quả, "cho cá không bằng cho cần câu".

Giáo trình cố định có ích cho việc triển khai bài dạy, nhưng cũng có nhược điểm là thiếu tính thời sự nóng hổi của tin tức, khiến sinh viên không có cảm giác "mới mẻ". Do vậy, trong quá trình dạy, cần phải luôn tìm tòi các bài báo có liên quan đến nội dung bài dạy để làm cho sinh viên luôn có "cảm giác thực". Điều này vừa có tác dụng phát huy ưu điểm của giáo trình vừa bổ sung những chỗ còn chưa đầy đủ, có tác dụng kích thích tính tích cực của sinh viên. Hình thức chính củng cố bài là giáo viên giảng giải, sinh viên nghe ghi, bổ sung tài liệu với hình thức hỏi đáp, thảo luận. Cách dạy như vậy đã được sinh viên hưởng ứng và hợp tác tích cực. Đối với những sự kiện mang tính xã hội rộng rãi, chúng tôi dùng hình thức giảng dạy chuyên đề có bổ sung thảo luận. Sinh viên có sự liên tưởng rộng rãi từ các vấn đề trong bài khoá, như nhà giáo dục học nổi tiếng Diệp Thánh Đào đã nói: "Đọc giỏi sách giáo khoa, từ đó đọc được các sách khác, hai điều này đều làm được tức việc dạy và học đã thành công".

Tài liệu tham khảo:

白崇乾、朱建中，2000，《报刊于言教程》，北京语言文化大学出版社。

王钟华，1995，《对外汉语中级课程规范》，北京语言文化大学出版社。